

Số: /2021/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 8492/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022:

a) Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020.

b) Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ,
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT THDL và CDS tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Trần Đức Quận

QUY ĐỊNH

Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

2. Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp không thay đổi trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025. Trường hợp có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, làm ngân sách cấp huyện tăng thu lớn thì số tăng thu được nộp 100% về ngân sách cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước tại địa phương.

Chương II PHÂN CẤP NGUỒN THU VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP

Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

1. Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

2. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

3. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.

4. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ

phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.

5. Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc tỉnh quản lý.

6. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

7. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

8. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu, không bao gồm lệ phí môn bài.

9. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

10. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.

11. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phần địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp.

12. Tiền bán lâm sản tận thu, tận dụng; tiền đền bù thiệt hại về đất; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

13. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

14. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

15. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

16. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

17. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

18. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

1. Thuế tài nguyên.
2. Lệ phí môn bài, không kể lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh.
3. Thu từ bán tài sản Nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện quản lý.
4. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện.
5. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích để lại bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.
6. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.
7. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.
8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
9. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.
10. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.
11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.
12. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.
13. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

1. Thu từ bán tài sản Nhà nước do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc cấp xã quản lý.
2. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.
3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ.
4. Lệ phí do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện thu.
5. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

6. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp xã xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật.

7. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác của cấp xã.

8. Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

9. Thu kết dư ngân sách cấp xã.

10. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.

11. Thu chuyên nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

12. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

c) Thuế thu nhập cá nhân, không kể thuế thu nhập cá nhân thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

2. Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu:

Diễn giải	Tổng số	Tỷ lệ phần trăm phân chia		
		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
a) Thành phố Đà Lạt	100%	66,97%	28,03%	5%
b) Thành phố Bảo Lộc	100%	32,49%	62,51%	5%
Riêng các khoản thu từ Nhà máy Bia Sài Gòn - Lâm Đồng tại Khu công nghiệp Lộc Sơn	100%	95%	5%	0%
c) Các huyện còn lại				
- Các xã	100%	0%	80%	20%
- Các thị trấn	100%	0%	95%	5%

3. Tỷ lệ phần trăm phân chia cho ngân sách cấp xã chỉ thực hiện đối với số thu được phân cấp và ủy nhiệm cho hệ thống bưu điện, ủy nhiệm cho cấp xã tổ chức quản lý thu theo quy định.

4. Tỷ lệ phần trăm được hưởng từ các khoản thu từ Nhà máy Bia Sài Gòn - Lâm Đồng tại Khu công nghiệp Lộc Sơn, ngân sách thành phố Bảo Lộc chỉ sử dụng để chi đầu tư phát triển.

Điều 7. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện

1. Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

Tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách cấp huyện hưởng 30%.

2. Thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể số thu từ đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tiền ứng trước để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu:

a) Thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách cấp huyện hưởng 20%;

b) Các huyện còn lại: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, ngân sách cấp huyện hưởng 30%.

Điều 8. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã gồm:

- a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- c) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh;
- d) Lệ phí trước bạ.

2. Tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu:

Diễn giải	Tổng số	Tỷ lệ phần trăm phân chia	
		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
a) Các xã	100%	0%	100%
b) Các thị trấn	100%	50%	50%
c) Các phường	100%	100%	0%

3. Tỷ lệ phần trăm phân chia cho ngân sách cấp xã chỉ thực hiện đối với số thu được phân cấp và ủy nhiệm cho hệ thống bưu điện, ủy nhiệm cho cấp xã tổ chức quản lý thu theo quy định.

Chương III

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; gồm:

a) Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng và các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;

d) Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

đ) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chính sách của địa phương (ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội); đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

- Chi cho các trường trung học phổ thông công lập (bao gồm hệ giáo dục thường xuyên) và các hoạt động sự nghiệp giáo dục khác thuộc tỉnh quản lý theo phân cấp;

- Chi cho các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề công lập; Trường Chính trị tỉnh; chi công tác khuyến học và các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề khác thuộc tỉnh quản lý theo phân cấp;

- Chi thực hiện các kế hoạch, đề án về giáo dục - đào tạo và dạy nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định đối với giáo viên, học sinh, sinh viên;

- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi nghiên cứu, thực hiện các chương trình, đề tài khoa học cấp tỉnh; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và các hoạt động sự nghiệp khoa học - công nghệ khác thuộc tỉnh quản lý.

c) Quốc phòng: Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng của các lực lượng, đơn vị quân đội cấp tỉnh, phân giao cho địa phương quản lý theo quy định.

d) An ninh, trật tự, an toàn xã hội: Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị công an cấp tỉnh, phân giao cho địa phương quản lý; chi hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật.

đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Chi cho công tác phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập; chi hoạt động điều dưỡng, phục hồi chức năng; chi hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình và các hoạt động y tế khác do cấp tỉnh quản lý theo phân cấp;

- Chi thực hiện các kế hoạch, đề án về y tế, dân số và gia đình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chi đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định.

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, xây dựng đô thị thông minh và các hoạt động văn hóa thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

g) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình do cấp tỉnh quản lý.

h) Sự nghiệp thể dục, thể thao:

- Chi cho các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao công lập và các hoạt động thể dục, thể thao do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh;

- Chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và tham dự các giải thi đấu thể thao toàn quốc, các giải thi đấu thể thao khu vực.

i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Chi cho các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp tỉnh quản lý, thực hiện theo quy định của pháp luật.

k) Các hoạt động kinh tế, gồm:

- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: Chi duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi; chi hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; chi hỗ trợ về giá sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác các công trình thủy lợi thuộc địa phương quản lý;

- Lĩnh vực giao thông: Chi duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý; lắp đặt biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;

- Lĩnh vực tài nguyên: Chi điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch quản lý tài nguyên; đo đạc, lập bản đồ, cơ sở dữ liệu, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh;

- Chi hoạt động khuyến công, hỗ trợ các làng nghề; hoạt động thương mại, du lịch và xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; chi thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào các lĩnh vực thuộc hoạt động kinh tế theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Chi thực hiện các hoạt động kiến thiết thị chính và các lĩnh vực kinh tế khác do tỉnh quản lý.

l) Chi đảm bảo xã hội, gồm:

- Chi cho các trại xã hội, cứu tế xã hội; chi cứu đói, phòng, chống tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc cấp tỉnh quản lý, thực hiện;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý.

m) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các hội đặc thù cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái;

- Chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng theo quy định.

n) Chi hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định.

3. Chi bổ sung Quỹ thi đua - khen thưởng cấp tỉnh.

4. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, nhiệm vụ từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương do cấp tỉnh quản lý.

5. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền vay của ngân sách cấp tỉnh.

6. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh; chi từ nguồn huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.

7. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương.

8. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh sang năm sau.
9. Chi nộp trả ngân sách cấp trên.
10. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

Điều 10. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện; gồm:

a) Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

b) Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng;

c) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;

d) Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

đ) Hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chính sách của địa phương (ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội);

e) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

- Chi cho các trường công lập thuộc các cấp học, bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (bao gồm hệ giáo dục thường xuyên); trường dân tộc nội trú, trung tâm bồi dưỡng chính trị, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện;

- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; chi bồi dưỡng cán bộ thôn, tổ dân phố;

- Chi thực hiện kế hoạch, đề án về giáo dục - đào tạo và dạy nghề được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi cho công tác khuyến học theo phân cấp;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định đối với giáo viên, học sinh, sinh viên;

- Chi thực hiện các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và dạy nghề khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và các hoạt động sự nghiệp khoa học - công nghệ khác do huyện quản lý theo phân cấp.

c) Quốc phòng: Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng của các lực lượng, đơn vị quân đội, phân giao cho cấp huyện quản lý theo quy định.

d) An ninh, trật tự, an toàn xã hội: Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị công an, phân giao cho cấp huyện quản lý theo quy định; chi hỗ trợ công tác phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo quy định.

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật, xây dựng đô thị thông minh và các hoạt động văn hóa thông tin khác do cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện.

g) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình do cấp huyện quản lý.

h) Sự nghiệp thể dục, thể thao; gồm:

- Chi cho các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao công lập và các hoạt động thể dục, thể thao do huyện quản lý, tổ chức thực hiện;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện;

- Chi tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp huyện và tham dự các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Chi cho các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

k) Các hoạt động kinh tế, gồm:

- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: Chi duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, trạm nông nghiệp, trạm lâm nghiệp; chi hoạt động khuyến nông, khuyến lâm; khoanh nuôi, quản lý bảo vệ rừng; phòng, chống cháy rừng; hỗ trợ về giá sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác các công trình thủy lợi thuộc huyện quản lý; hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; chi đặt hàng, đấu thầu thực hiện các dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi, thú y, thủy sản... theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

- Lĩnh vực giao thông: Chi duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường bộ và các công trình giao thông khác do cấp huyện quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý;

- Lĩnh vực tài nguyên: Chi đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp;

- Các hoạt động kiến thiết thị chính: Chi chỉnh trang đô thị; duy tu, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của hệ thống giao thông, vỉa hè, chiếu sáng công cộng, công viên, cây xanh... tại các đô thị và các hoạt động quản lý đô thị khác;

- Chi thực hiện các chính sách thu hút, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào các lĩnh vực thuộc hoạt động kinh tế theo quy định của cấp có thẩm quyền;

- Chi các hoạt động kinh tế khác do cấp huyện quản lý theo phân cấp.

l) Chi đảm bảo xã hội, gồm :

- Chi cho các trại xã hội, cứu tế xã hội; chi cứu đói, phòng, chống tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc cấp huyện quản lý, thực hiện;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội thuộc cấp huyện quản lý.

m) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các hội đặc thù cấp huyện theo quy định của pháp luật;

- Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái;

- Chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng theo quy định.

n) Chi hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định.

3. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, nhiệm vụ từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương do cấp huyện quản lý.

4. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện; chi từ nguồn huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện sang năm sau.

6. Chi nộp trả ngân sách cấp trên.

7. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

Điều 11. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã; gồm:

a) Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

b) Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục: Chi hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở giáo dục do cấp xã trực tiếp quản lý; hỗ trợ Trung tâm giáo dục cộng đồng; hỗ trợ, thăm hỏi nhân các ngày lễ lớn của ngành Giáo dục và Đào tạo; chi cho khai giảng, bế giảng; chi cho công tác khuyến học theo phân cấp và các hoạt động giáo dục khác do cấp xã quản lý.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng; gồm:

- Chi hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cấp xã; chi lương, phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Chi cho công tác dân quân tự vệ: Chi trả tiền ăn, trợ cấp ngày công lao động, tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; diễn tập, hội thi, hội thao, tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động quân sự khác do cấp xã tổ chức;

- Chi trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trụ sở, chốt trọng điểm.

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gồm:

- Chi đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; chi trả lương, phụ cấp, trợ cấp cho công an xã theo phân cấp, công an viên thôn, bảo vệ tổ dân phố;

- Chi triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã; chi cho Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã; hỗ trợ các đợt ra quân giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng, chống cháy nổ và các hoạt động khác về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Sự nghiệp y tế: Chi hỗ trợ hoạt động của trạm y tế cấp xã; hỗ trợ, thăm hỏi nhân các ngày lễ lớn của ngành Y tế; chi cho công tác tuyên truyền, phòng, chống dịch bệnh...

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao và phát thanh, truyền hình:

- Chi cho các hoạt động văn hóa, nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hóa, đài truyền thanh và các hoạt động thông tin, thể dục thể thao do cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện;

- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hỗ trợ công tác vận động toàn dân đoàn kết xây dựng khu, cụm dân cư văn hóa và chi sự nghiệp văn hóa thông tin khác do cấp xã quản lý.

e) Sự nghiệp môi trường và các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý: Chi quản lý, bảo vệ môi trường; duy trì hoạt động của các trạm bơm cục bộ, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng; sửa chữa thường xuyên đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng do cấp xã quản lý; chi khuyến nông, khuyến lâm và các sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn cấp xã.

g) Chi đảm bảo xã hội; gồm:

- Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã đã nghỉ việc; chi cứu tế xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cấp xã quản lý;

- Chi thăm hỏi gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; chi trợ cấp xã hội cho người già neo đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa và thực hiện các chính sách xã hội khác đối với các đối tượng do cấp xã quản lý.

h) Chi quản lý hành chính; gồm:

- Chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các hội đặc thù cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

- Chi hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái;

- Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng theo quy định;

- Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố và các lực lượng khác theo quy định; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở;

- Chi hoạt động của Ban giám sát cộng đồng; Ban thanh tra nhân dân và các hoạt động quản lý nhà nước khác tại cấp xã.

i) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, nhiệm vụ từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương do cấp xã quản lý.

4. Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã; chi từ nguồn huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.

5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã sang năm sau.

6. Chi nộp trả ngân sách cấp trên.